

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT ĐỀ THI VÀO 10 NĂM HỌC 2025 - 2026

MÔN TOÁN – TP HÀ NỘI

THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN TUYENSINH247.COM

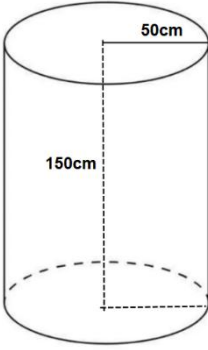
-----TIẾP TỤC CẬP NHẬT-----

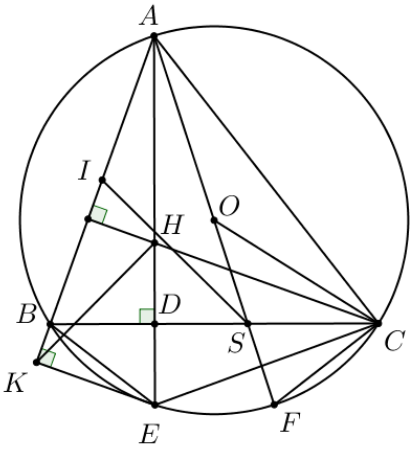
Câu	Ý	Hướng dẫn giải của Tuyensinh247.com												
Câu 1: (1,5 điểm)	1)	1) Kết quả khảo sát 300 học sinh lớp 9 về thời gian tự học của mỗi bạn trong một tuần (đơn vị: giờ) được cho trong bảng tần số ghép nhóm sau đây: <table><tr><td>Thời gian tự học (giờ)</td><td>[0;4)</td><td>[4;8)</td><td>[8;12)</td><td>[12;16)</td><td>[16;20)</td></tr><tr><td>Số học sinh</td><td>17</td><td>72</td><td>94</td><td>75</td><td>42</td></tr></table>	Thời gian tự học (giờ)	[0;4)	[4;8)	[8;12)	[12;16)	[16;20)	Số học sinh	17	72	94	75	42
	Thời gian tự học (giờ)	[0;4)	[4;8)	[8;12)	[12;16)	[16;20)								
	Số học sinh	17	72	94	75	42								
		1) Xác định tần số và tần số tương đối của nhóm [12;16). Cách giải: Tần số của nhóm [12;16) là 75. Tần số tương đối của nhóm [12;16) là: $\frac{75}{300}.100\% = 25\%$.												
	2)	2) Một hộp có 8 chiếc thẻ cùng loại, mỗi thẻ được ghi một trong các số 1,2,3,4,5,6,7,8; hai thẻ khác nhau được ghi hai số khác nhau. Rút ngẫu nhiên một thẻ trong hộp. Tính xác suất của biến cố A: “Số ghi trên thẻ rút được là một số chia hết cho 3”. Cách giải: Có 8 kết quả có thể khi rút ngẫu nhiên một thẻ trong hộp, đó là: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8. Có 2 kết quả thuận lợi cho biến cố A: “Số ghi trên thẻ rút được là một số chia hết cho 3”, đó là: 3; 6. Xác suất của biến cố A là: $\frac{2}{8} = \frac{1}{4}$. Vậy xác suất của biến cố A: “Số ghi trên thẻ rút được là một số chia hết cho 3” là $\frac{1}{4}$.												
		Cho hai biểu thức $A = \frac{\sqrt{x} + 2}{\sqrt{x} - 2}$ và $B = \frac{x + \sqrt{x} - 4}{x - 2\sqrt{x}} - \frac{1}{\sqrt{x} - 2}$ với $x > 0, x \neq 4$.												
Câu 2: (1,5 điểm)	1)	1) Tính giá trị của biểu thức A khi $x = 9$. Cách giải: Thay $x = 9$ (thỏa mãn điều kiện) vào biểu thức A ta có: $A = \frac{\sqrt{9} + 2}{\sqrt{9} - 2} = \frac{\sqrt{3^2} + 2}{\sqrt{3^2} - 2} = \frac{3 + 2}{3 - 2} = 5$ Vậy $A = 5$ khi $x = 9$												

	2) Chứng minh $B = \frac{\sqrt{x} + 2}{\sqrt{x}}$. Cách giải: $B = \frac{x + \sqrt{x} - 4}{x - 2\sqrt{x}} - \frac{1}{\sqrt{x} - 2} \text{ với } x > 0, x \neq 4.$ $B = \frac{x + \sqrt{x} - 4}{\sqrt{x}(\sqrt{x} - 2)} - \frac{\sqrt{x}}{\sqrt{x}(\sqrt{x} - 2)}$ 2) $B = \frac{x + \sqrt{x} - 4 - \sqrt{x}}{\sqrt{x}(\sqrt{x} - 2)}$ $B = \frac{x - 4}{\sqrt{x}(\sqrt{x} - 2)}$ $B = \frac{(\sqrt{x} - 2)(\sqrt{x} + 2)}{\sqrt{x}(\sqrt{x} - 2)} = \frac{\sqrt{x} + 2}{\sqrt{x}}$ Vậy $B = \frac{\sqrt{x} + 2}{\sqrt{x}}$ với $x > 0, x \neq 4$
	3) Tìm số nguyên dương x lớn nhất để $\frac{A}{B} < \frac{1}{2}$. Cách giải: Ta có $x > 0$ nên $\frac{\sqrt{x} + 2}{\sqrt{x}} > 0$ $\frac{A}{B} = \frac{\sqrt{x} + 2}{\sqrt{x} - 2} : \frac{\sqrt{x} + 2}{\sqrt{x}} = \frac{\sqrt{x} + 2}{\sqrt{x} - 2} \cdot \frac{\sqrt{x}}{\sqrt{x} + 2} = \frac{\sqrt{x}}{\sqrt{x} - 2} \text{ điều kiện } x > 0, x \neq 4$ 3) $\frac{A}{B} < \frac{1}{2}$ $\frac{\sqrt{x}}{\sqrt{x} - 2} < \frac{1}{2}$ $\frac{\sqrt{x}}{\sqrt{x} - 2} - \frac{1}{2} < 0$ $\frac{2\sqrt{x}}{2(\sqrt{x} - 2)} - \frac{\sqrt{x} - 2}{2(\sqrt{x} - 2)} < 0$ $\frac{2\sqrt{x} - \sqrt{x} + 2}{2(\sqrt{x} - 2)} < 0$

		$\frac{\sqrt{x} + 2}{2(\sqrt{x} - 2)} < 0$ Vì $\sqrt{x} + 2 > 0$ nên $2(\sqrt{x} - 2) < 0$ $\sqrt{x} < 2$ $x < 4$ Kết hợp điều kiện ta có: $0 < x < 4$ Vậy số nguyên dương lớn nhất thỏa mãn $\frac{A}{B} < \frac{1}{2}$ là 3.
Câu 3: (2,5 điểm)	1)	1) Một ô tô đi từ Hà Nội đến Hải Phòng với vận tốc trung bình 60km/h. Khi từ Hải Phòng về Hà Nội trên cùng quãng đường đó, do điều kiện thời tiết xấu nên ô tô đi với vận tốc trung bình 40km/h. Biết thời gian ô tô đi từ Hà Nội đến Hải Phòng ít hơn thời gian ô tô đi từ Hải Phòng về Hà Nội là 1 giờ, tính độ dài quãng đường ô tô đã đi từ Hà Nội đến Hải Phòng. Cách giải: Gọi độ dài quãng đường ô tô đã đi là x (km, $x > 0$) Thời gian ô tô đi từ Hà Nội đến Hải Phòng là: $\frac{x}{60}$ (giờ) Thời gian ô tô đi từ Hải Phòng về Hà Nội là: $\frac{x}{40}$ (giờ) Vì thời gian ô tô đi từ Hà Nội đến Hải Phòng ít hơn thời gian ô tô đi từ Hải Phòng về Hà Nội là 1 giờ nên ta có phương trình: $\frac{x}{40} - \frac{x}{60} = 1$ $3x - 2x = 120$ $x = 120 \text{ (tm)}$ Vậy quãng đường ô tô đã đi từ Hà Nội đến Hải Phòng dài 120km.
	2)	2) Để chuẩn bị cho năm học mới, bạn Quốc đến cửa hàng mua một chiếc ba lô và một chiếc máy tính cầm tay với tổng giá tiền niêm yết là 885 nghìn đồng. Hiện tại, cửa hàng đó đang triển khai chương trình giảm giá cho học sinh, sinh viên nên giá tiền của một chiếc ba lô giảm 20% và giá tiền của một chiếc máy tính cầm tay giảm 25% so với giá tiền niêm yết. Vì vậy, bạn Quốc chỉ phải trả 682 nghìn đồng khi mua hai sản phẩm này. Hỏi giá tiền niêm yết của một chiếc ba lô và giá tiền niêm yết của một chiếc máy tính cầm tay là bao nhiêu? Cách giải:

	Gọi giá tiền niêm yết của một chiếc ba lô và giá tiền niêm yết của một chiếc máy tính cầm tay lần lượt là x, y (nghìn đồng) ($0 < x, y < 885$) Vì tổng giá tiền niêm yết của một chiếc ba lô và một chiếc máy tính cầm tay là 885 nghìn đồng nên ta có phương trình $x + y = 885$ (1) Giá tiền một chiếc ba lô sau khi giảm 20% là $x - 20\%x = 0,8x$ (nghìn đồng) Giá tiền một chiếc máy tính cầm tay sau khi giảm 25% là $y - 25\%y = 0,75y$ (nghìn đồng) Vì bạn Quốc mua một chiếc ba lô và một chiếc máy tính cầm tay và phải trả 682 nghìn đồng nên ta có phương trình $0,8x + 0,75y = 682$ (2) Từ (1) và (2) ta có phương trình $\begin{cases} x + y = 885 \\ 0,8x + 0,75y = 682 \end{cases}$ $\begin{cases} 0,8x + 0,8y = 708 \\ 0,8x + 0,75y = 682 \end{cases}$ $\begin{cases} x + y = 885 \\ 0,05y = 26 \end{cases}$ $\begin{cases} x = 885 - y \\ y = 520 \end{cases}$ $\begin{cases} x = 365 \\ y = 520 \end{cases} \text{ (tmdk)}$ Vậy giá tiền niêm yết của một chiếc ba lô là 365 nghìn đồng và giá tiền niêm yết của một chiếc máy tính cầm tay là 520 nghìn đồng.
3)	3) Biết phương trình bậc hai $x^2 + 8x - 6 = 0$ có hai nghiệm x_1 và x_2, tìm tất cả giá trị của m thỏa mãn $\frac{70 - mx_1^2}{x_2} = x_1 + mx_2$. Cách giải: Xét phương trình $x^2 + 8x - 6 = 0$ có hai nghiệm x_1 và x_2. Áp dụng định lý Viète ta có: $\begin{cases} x_1 + x_2 = \frac{-8}{1} = -8 \\ x_1 \cdot x_2 = \frac{-6}{1} = -6 \end{cases} \quad (I)$ Thay $x = 0$ vào phương trình ta được: $0^2 + 8 \cdot 0 - 6 = 0$ hay $-6 = 0$ (vô lý) Suy ra $x = 0$ không là nghiệm của phương trình. Ta có: $\frac{70 - mx_1^2}{x_2} = x_1 + mx_2$

		$70 - mx_1^2 = x_1x_2 + mx_2^2$ $x_1x_2 + mx_1^2 + mx_2^2 = 70$ $x_1x_2 + m(x_1^2 + x_2^2) = 70$ $x_1x_2 + m[(x_1 + x_2)^2 - 2x_1x_2] = 70 (*)$ Thay (I) vào phương trình (*) ta được: $-6 + m[(-8)^2 - 2.(-6)] = 70$ $76m = 76$ $m = 1$ Vậy $m = 1$ là giá trị cần tìm.
	1)	1) Gia đình bạn Khánh đang sử dụng một thùng đựng nước dạng hình trụ với bán kính đáy bằng 50 cm và chiều cao bằng 150 cm. Thùng đựng nước được đặt thẳng đứng trên mặt sàn như hình minh họa bên. (Lấy $\pi \approx 3,14$ và coi chiều dày của thùng không đáng kể). 
Câu 4: (4 điểm)	a)	a) Tính diện tích xung quanh của thùng đựng nước. Cách giải: Thùng đựng nước có bán kính đáy $R = 50$ cm, chiều cao $h = 150$ cm. Diện tích xung quanh của thùng đựng nước là: $S_{xq} = 2\pi Rh = 2\pi.50.150 = 15000\pi \approx 47100 \text{ (cm}^2\text{)}$
	b)	b) Sau một thời gian gia đình bạn Khánh sử dụng nước trong thùng thì mực nước còn lại đã thấp hơn 40 cm so với mực nước ban đầu. Tính thể tích nước trong thùng mà gia đình bạn Khánh đã sử dụng trong khoảng thời gian đó. Cách giải: Mức nước sau khi sử dụng thì mực nước còn lại đã thấp hơn 40 cm so với mực nước ban đầu nên gia đình bạn Khánh sử dụng lượng nước có chiều cao 40 cm. Vậy thể tích nước trong thùng mà gia đình bạn Khánh đã sử dụng là: $V = \pi.50^2.40 = 100000\pi \approx 314000 \text{ (cm}^3\text{)}.$

	2) Cho tam giác ABC có ba góc nhọn ($AB < AC$), nội tiếp đường tròn (O). Đường cao AD của tam giác ABC cắt đường tròn (O) tại điểm E (E khác A). Gọi K là chân đường vuông góc kẻ từ điểm E đến đường thẳng AB
a)	a) Chứng minh bốn điểm E, D, B, K cùng thuộc một đường tròn. Cách giải:  Tam giác BKE vuông tại K (do $EK \perp AB$) Do đó B, K, E cùng thuộc đường tròn đường kính BE (1) Tam giác BDE vuông tại D (do $AD \perp BC$) Do đó B, D, E cùng thuộc đường tròn đường kính BE (2) Từ (1) và (2) ta có B, K, E, D cùng thuộc đường tròn đường kính BE
b)	b) Đường thẳng AO cắt đường thẳng BC tại điểm S. Chứng minh EA là tia phân giác của góc CEK và $AB.AC = AE.AS$ Cách giải: Ta có: $\angle ABC + \angle KBD = 180^\circ$ mà $\angle DEK + \angle KBD = 180^\circ$ (do tứ giác $KBDE$ nội tiếp), $\angle ABC = \angle DEC$ (góc nội tiếp cùng chắn cung AC) nên $\angle DEK = \angle DEC$ Suy ra EA là tia phân giác của $\angle CEK$ Kẻ đường kính AF của đường tròn Khi đó A, O, S, F thẳng hàng Ta có: $\angle FAC + \angle AFC = 90^\circ$ (do tam giác AFC vuông tại C) Mà $\angle ABD + \angle BAD = 90^\circ$, $\angle ABC = \angle AFC$ (hai góc nội tiếp cùng chắn cung AC) nên $\angle BAD = \angle FAC$ Xét $\triangle ABE$ và $\triangle ASC$ có $\angle BAE = \angle SAC$ (cmt)

	$\angle AEB = \angle ACS$ (cùng chắn cung AB) Do đó $\triangle ABE \sim \triangle ASC$ (g.g) Suy ra $\frac{AB}{AS} = \frac{AE}{AC}$ hay $AB.AC = AS.AE$
c)	c) Gọi H là trực tâm của tam giác ABC và I là trung điểm của đoạn thẳng AB. Chứng minh đường thẳng SI vuông góc với đường thẳng HK Cách giải:
Câu 5: (0,5 điểm)	Một công ty kinh doanh trong lĩnh vực vận tải đang vận hành một đội gồm 35 xe chở hàng cùng loại, với lợi nhuận trung bình của mỗi xe là 1 triệu đồng một ngày. Để mở rộng mô hình kinh doanh, công ty dự định bổ sung một số xe chở hàng cùng loại với xe đang vận hành. Công ty đã tiến hành khảo sát và phân tích thị trường, kết quả cho thấy: cứ bổ sung một xe chở hàng cùng loại vào hoạt động thì lợi nhuận trung bình của mỗi xe trong cả đội lại giảm đi 20 nghìn đồng một ngày. Hỏi công ty nên bổ sung bao nhiêu xe chở hàng cùng loại để lợi nhuận trung bình mỗi ngày của đội xe là lớn nhất? Cách giải: Gọi số xe bổ sung là x (xe) (ĐK: $x \in \mathbb{N}^*$) Số xe sau khi bổ sung là: $35 + x$ (xe) Vì cứ bổ sung một xe chở hàng cùng loại vào hoạt động thì lợi nhuận trung bình của mỗi xe trong cả đội lại giảm đi 20 nghìn đồng một ngày nên lợi nhuận mỗi xe mỗi ngày giảm $20x$ (nghìn đồng). Lợi nhuận trung bình mỗi xe ban đầu là 1 triệu đồng một ngày nên lợi nhuận trung bình mỗi xe sau khi giảm là $1000 - 20x \text{ (nghìn đồng)}$ Tổng lợi nhuận mỗi ngày của cả đội là: $L(x) = (35 + x)(1000 - 20x)$ (nghìn đồng) Để lợi nhuận trung bình mỗi ngày của đội xe là lớn nhất ta cần tìm giá trị lớn nhất của $L(x) = (35 + x)(1000 - 20x)$ Ta có:

	$L(x) = (35 + x)(1000 - 20x)$ $L(x) = 35000 - 700x + 1000x - 20x^2$ $L(x) = -20x^2 + 300x + 35000$ $L(x) = -20(x^2 - 15x) + 35000$ $L(x) = -20\left[x^2 + 2.x.\frac{15}{2} + \left(\frac{15}{2}\right)^2\right] + 20.\left(\frac{15}{2}\right)^2 + 35000$ $L(x) = -20\left(x - \frac{15}{2}\right)^2 + 36125$ Vì $\left(x - \frac{15}{2}\right)^2 \geq 0 \forall x$ nên $-20\left(x - \frac{15}{2}\right)^2 \leq 0 \forall x$, suy ra $L(x) = -20\left(x - \frac{15}{2}\right)^2 + 36125 \leq 36125 \forall x$ Dấu “=” xảy ra khi $x = \frac{15}{2}$. Vì $x \in \mathbb{N}^*$ nên $x = 7$ hoặc $x = 8$. Với $x = 7$ thì $L(x) = 36120$ Với $x = 8$ thì $L(x) = 36120$ Vậy để lợi nhuận cao nhất bằng 36120 nghìn đồng thì cần bổ sung 7 xe hoặc 8 xe.
--	---